TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2025/HC-PT
Ngày: 04-3-2025
"V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

***- Thư ký phiên toà*:** bà Hoàng Thị Kim Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Đỗ Phước Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 1337/2024/TLPT- HC ngày 24 tháng 12 năm 2024, về việc *"khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất"*; do Bản án hành chính sơ thẩm số 441/2024/HC-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2025/QĐ-PT ngày 11 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* ông Đặng Như Y, sinh năm 1962; địa chỉ: G đường số I, cư xá R, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: bà Phạm Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: B P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Thái Đức L1; địa chỉ: E đường số I, KDC H, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Chí K – Phó Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Văn N – Phó ban Bồi thường và giải phóng mặt bằng quận B và ông Đỗ Trí D – chuyên viên ban Bồi thường và giải phóng mặt bằng quận B (cả 2 có mặt).

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện ông Đặng Như Y có người đại diện theo ủy quyền bà Phạm Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Đặng Như Y và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Phạm Thị L *thống nhất trình bày:*

Ông Đặng Như Y là người sở hữu, sử dụng căn nhà có diện tích 32,5m^2 thuộc một phần thửa đất 236, tờ bản đồ số 9, Bộ địa chính xã B, huyện B (theo tài liệu 02/CT-UB); tương ứng một phần thửa đất 86, thửa (D) tờ bản đồ số 6, Bộ địa chính xã B, quận B (theo tài liệu 2005); tọa lạc tại số A đường số B, Khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mục đích sử dụng là đất ở đô thị; nguồn gốc sử dụng nhận chuyển nhượng (bằng giấy tay) từ năm 1995; trên đất có nhà được xây dựng trước ngày 01/7/2004.

Tuy chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhưng ông Đặng Như Y đã được Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ngày 03/05/2006 có nội dung: Đương sự Đặng Như Y hiện có nhà tại khu phố A, phường B. Nhà đất hiện không tranh chấp, không lấn chiếm đất công, phù hợp quy hoạch, thuộc khu dân cư ổn định không vi phạm Nghị định 36/CP, 40/CP, 54/CP. Nhà xây dựng trước 01/07/2004. Đề xuất số nhà là 144/12 đường số B, Khu phố A, phường B B.

Việc sử dụng đất ổn định, liên tục, không tranh chấp và xây dựng trước ngày 01/7/2004 nên nhà đất của ông Y thuộc trường hợp đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, loại đất được công nhận là đất ở theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP. Do đó, trường hợp của ông Y đủ điều kiện được bồi thường theo loại đất ở nhưng ông chỉ được bồi thường theo đơn giá đất trồng cây lâu năm.

Nay, ông Đặng Như Y khởi kiện yêu cầu được bồi thường 100% đơn giá đất ở và công trình trên đất; đề nghị Tòa án tuyên hủy các quyết định:

- Quyết định số 7053/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc thu hồi phần đất do ông Đặng Như Y sử dụng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ đường số B đến Tỉnh Lộ 10), phường B, quận B (viết tắt là Quyết định số 7053/QĐ-UBND);

- Quyết định số 7132/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông Đặng Như Y, địa chỉ thường trú G đường số I cư xá R, phường A, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ đường số B đến Tỉnh Lộ 10), phường B, quận B (viết tắt là Quyết định số 7132/QĐ-UBND);

- Quyết định số 8071/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 về việc cưỡng chế thu hồi đất (viết tắt Quyết định số 8071/QĐ-UBND);

- Quyết định số 8222/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông Đặng Như Y, địa chỉ thường trú G đường số I, cư xá R, phường A, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ đường số B đến Tỉnh Lộ 10), phường B, quận B (viết tắt Quyết định 8222/QĐ-UBND).

Người bị kiện Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B *trình bày:*

1. Căn cứ pháp lý để xây dựng và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Quyết định số 4963/QĐ-UB-QLĐT ngày 30 tháng 8 năm 1999 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Lộ giới *(chỉ giới đường đỏ)* đợt 2 các tuyến đường Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có quy định lộ giới đường Tên Lửa.

Quyết định số 3144/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ của Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ đường số B đến Tỉnh Lộ 10), phường B, quận B;

Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành bảng giá nhà ở, công trình, vật kiến trúc xây dựng mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 4381/SXD-KTXD ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Sở Xây dựng về việc điều chỉnh, quy đổi về thời điểm tính toán đối với Bảng giá nhà ở, công trình, vật kiến trúc xây dựng mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2024;

Quyết định số 7059/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận B về việc phê duyệt Chính sách số 2625/CS-HĐBT ngày 16 tháng

12 năm 2022 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ đường số B đến Tỉnh Lộ 10), phường B, quận B.

Về pháp lý, công tác bồi thường và công tác thu hồi đất đối với ông (bà) Đặng Như Y:

Ông (bà) Đặng Như Y có nhà, đất tại địa chỉ số A đường số B, phường B, quận B, bị ảnh hưởng giải tỏa toàn bộ trong dự án *(chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)*.

Theo Tờ khai về nguồn gốc nhà, đất do ông (bà) Đặng Như Y kê khai được Ủy ban nhân dân phường B xác nhận cụ thể như sau:

- Năm sử dụng đất: năm 1999.

- Năm xây dựng nhà: trước 01/7/2004.

- Nguồn gốc nhà, đất: nhận chuyển nhượng bằng giấy tay năm 1999.

- Hiện trạng sử dụng: nhà (khung gạch, vách gạch, nền ceramic, mái tole).

3. Về bồi thường, hỗ trợ:

Phương án số 2698/PABT-HĐBT ngày 16 tháng 12 năm 2022; Phương án bổ sung số 1336/PABT-HĐBT ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Bồi thường dự án về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông (bà) Đặng Như Y, với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 212.812.019 đồng, cụ thể như sau:

- Về bồi thường, hỗ trợ về đất: 32,5m^2 x 5.250.000 đồng/m^2 = 170.625.000 đồng *(căn cứ theo Điểm c Khoản 1 Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 08 năm 2018)*.

- Về bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc: 28.245.937 đồng (*theo Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành bảng giá nhà ở, công trình, vật kiến trúc xây dựng mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 4381/SXD-KTXD ngày 27 tháng 4 năm 2022 của* Sở X *về điều chỉnh, quy đổi thời điểm tính toán đối với Bảng giá nhà ở, công trình, vật kiến trúc xây dựng mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Hệ số bồi thường xác định theo Điểm c, khoản 2, Mục IV, Phần III của Chính sách số 2625/CS-HĐBT ngày 16 tháng 12 năm 2022*).

- Bồi thường, hỗ trợ trang thiết bị: 3.941.082 đồng *(Theo Công văn số 6016/CNCL-KT ngày 04 tháng 9 năm 2019 của* Công ty Cổ phần C*)*.

- Hỗ trợ di chuyển chỗ ở cũ đến chỗ ở mới hoặc phải tháo dỡ toàn bộ nhà ở: 10.000.000 đồng *(Theo Điểm a, Khoản 3, Điều 23 quy định ban hành theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018)*.

Ủy ban nhân dân quận B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B đã thực hiện đúng quy định trong quá trình thu hồi, bồi thường, cưỡng chế thu hồi đất của ông Đặng Như Y, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 441/2024/HC-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Đặng Như Y về hủy các quyết định gồm:

- Quyết định số 7053/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân quận B về việc thu hồi đất do ông (bà) Đặng Như Y sử dụng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ đường số B đến Tỉnh Lộ 10), phường B, quận B;

- Quyết định số 7132/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân quận B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của ông (bà) Đặng Như Y, địa chỉ thường trú G đường số I cư xá R, phường A, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ đường số B đến Tỉnh Lộ 10), phường B, quận B;

- Quyết định số 8071/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về cưỡng chế thu hồi đất;

- Quyết định số 8222/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của Ủy ban nhân dân quận B về phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông (bà) Đặng Như Y, địa chỉ thường trú G đường số I cư xá R, phường A, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ đường số B đến Tỉnh Lộ 10), phường B, quận B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Phạm Thị L có đơn kháng cáo đề ngày 28/9/2024 với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện – Luật sư Thái Đức L1 *trình bày:* Luật sư L1 không có ý kiến gì đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 7053/QĐ-UBND và Quyết định số 8071/QĐ-UBND, ông chỉ tranh luận đối với yêu cầu kháng cáo của ông Y yêu cầu hủy Quyết định số 7132/QĐ-UBND, Quyết định số 8222/QĐ-UBND về bồi thường vì nhà đất của ông Y thuộc trường hợp được bồi thường 100% đơn giá đất ở và đồng thời được giải quyết chính sách tái định cư do ông Y không còn nhà đất nào khác trên địa bàn quận B.

Về nguồn gốc đất của ông Y là đất trồng cây lâu năm nhưng ông Y đã sử dụng lâu dài, trên đất có nhà, không ai tranh chấp nên căn cứ vào Điều 20 Nghị Định số 43/2014/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai thì trường hợp của ông Y đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà nên phải được bồi thường theo đơn giá đất ở và được tái định cư.

Ngoài ra, ông Y chưa nhận được bản chính Quyết định số 6133/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của Ủy ban nhân dân quận B và Ủy ban chỉ cung cấp quyết định này tại phiên tòa sơ thẩm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xem xét quyết định này trong bản án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Ủy ban xác định ông Y không lấn chiếm đất của ai nhưng ngày 3/12/1999, ông Y mới nhận chuyển nhượng đất trồng cây lâu năm và xây dựng nhà sau khi đã có quy hoạch theo Quyết định số 4963/QĐ-UB-QLĐT ngày 30 tháng 8 năm 1999 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Lộ giới *(chỉ giới đường đỏ)* đợt 2 các tuyến đường Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có quy định lộ giới đường Tên Lửa và xây dựng nhà vào thời gian từ năm 1995 đến trước 1/7/2004 nên theo chính sách bồi thường chỉ được hỗ trợ 30% theo đơn giá đất ở và không thuộc diện được bố trí tái định cư nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các bên đương sự đã chấp hành đúng những quy định về thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, người khởi kiện có kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình nên Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Như Y, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người khởi kiện và người bị kiện có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nên căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện

[2.1] Thực hiện Dự án đầu tư, xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường T trên địa bàn quận B, ông Đặng Như Y bị thu hồi nhà đất tại số A đường số B, Khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, có diện tích 32,5m^2 thuộc một phần thửa đất 236, tờ bản đồ số 9, Bộ địa

chính xã B, huyện B (theo tài liệu 02/CT-UB), tương ứng một phần thửa đất 86, thửa (D) tờ bản đồ số 6, Bộ địa chính xã B, quận B (theo tài liệu 2005).

[2.2] Căn cứ vào xác nhận của Ủy ban nhân dân phường B tại Văn bản số 2021/UBND ngày 09/11/2023 thì ông Y chuyển nhượng đất ngày 3/12/1999 và xây dựng nhà sau ngày 1/7/2004 nên Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Quyết định số 7132/QĐ-UBND, quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung Quyết định số 8222/QĐ-UBND bồi thường về đất trồng cây lâu năm cho ông Y đối với toàn bộ phần đất bị thu hồi; ông Y không đủ điều kiện để được bồi thường về đất ở, vật kiến trúc theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố H.

[2.3] Sau khi ông Y cung cấp các tài liệu về nguồn gốc nhà đất bị thu hồi thì có căn cứ xác định ông Y xây dựng nhà vào thời điểm sau 1995 và trước ngày 01/7/2004 nên Ủy ban nhân dân Quận B đã ban hành Quyết định số 6133/QĐ-UBND để hỗ trợ về đất cho ông Y theo đơn giá 30% đơn giá đất với tổng số tiền là 221.393.250đ theo quy định tại điểm a khoản 2, mục V Phần II Chính sách bồi thường số 2625/CS-HĐBT ngày 16/12/2022 quy định hỗ trợ về đất đối với hộ gia đình cá nhân lấn, chiếm: Nếu sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004: Hỗ trợ về đất bằng 30% đơn giá đất ở để tính bồi thường.

[2.4] Về công trình trên đất, tại điểm c khoản 2 mục IV phần III Chính sách bồi thường số 2625/CS-HĐBT ngày 16/12/2022 quy định: Xây dựng nhà trong khoảng thời gian từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, nhưng sau thời điểm công bố quy hoạch: Hỗ trợ bằng 50% x 80% giá trị xây dựng.

[2.5] Như vậy, Quyết định số 7132/QĐ-UBND, Quyết định số 8222/QĐ-UBND chưa đảm bảo về chính sách bồi thường cho ông Y như đã nêu trên nhưng ngày 16/9/2024, Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Quyết định số 6133/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Y là đã bảo đảm quyền lợi cho ông Y và đúng với chính sách bồi thường, hỗ trợ của dự án. Do ông Đặng Như Y không đủ điều kiện bồi thường về đất ở, chỉ đủ điều kiện hỗ trợ nên không đủ điều kiện được hưởng chính sách tái định cư; Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Y là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.6] Tại phiên tòa, ông Y kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, hủy toàn bộ các quyết định Quyết định số 7132/QĐ-UBND, Quyết định số 8222/QĐ-UBND và Quyết định số 6133/QĐ-UBND nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để chấp nhận.

[2.7] Mặc dù ông Y mới biết Quyết định số 6133/QD-UBND tại phiên tòa sơ thẩm và chưa có đơn khởi kiện đối với quyết định này nhưng đây là quyết định hành chính có liên quan đến các quyết định bị khởi kiện trong vụ án nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá tính hợp pháp của quyết định này khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Do đó, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp

pháp của người khởi kiện tại phiên tòa yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do vi phạm tố tụng là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Y phải chịu án phí nhưng được miễn do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Đặng Như Y có người đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị L; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 441/2024/HC-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Đặng Như Y được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Khương Nguyễn Thị Thúy Hòa	**Nguyễn Thị Cúc**